

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 26 tháng 3 năm 2025  
*V/v ly hôn, tranh chấp về con  
chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chế Công Nghị và bà Nguyễn Thị Huê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Rmah H**, sinh năm 1997; trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Rcom B**, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22/10/2024, bản tự khai ngày 22/10/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Rmah H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh R Byun tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã. Anh Rcom B thường uống rượu, gây sự đánh đập ngược đãi chị. Mỗi lần hai vợ chồng cãi vã được gia đình, chính quyền địa phương can thiệp nhưng không thành công. Anh B vẫn không thay đổi tính cách. Ngoài ra anh B không có công việc ổn định không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Chị và anh Rcom B đã sống ly thân thời gian

dài không quan tâm tới nhau và cũng không còn tình cảm. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Rcom B.

Về con chung: Có hai con chung là Rmah H1, sinh ngày 07/8/2015 và Rmah H2, sinh ngày 22/12/2017. Chị nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Rcom B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Rcom B có nơi cư trú tại Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ cho anh L. Anh Rcom B đã biết việc chị R1 H'Mi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nhưng anh B không cung cấp bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ hai anh B cũng vắng mặt không có lý do.

*\* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị R1 H'Mi ly hôn với anh Rcom B.

Về con chung: Giao 02 con chung là Rmah H1, sinh ngày 07/8/2015 và Rmah H2, sinh ngày 22/12/2017 cho chị R1 H'Mi trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị R1 H'Mi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị R1 H'Mi khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Rcom B có nơi cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Rcom B không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Rmah H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Rmah H và anh Rcom B đăng ký kết hôn ngày 23/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống chị R1 H'Mi và anh Rcom B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ lâu và đã không còn chung sống cùng nhau. Nên chị Rmah H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2025 tại Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai cho thấy: Chị Rmah H và anh Rcom B đã mâu thuẫn cách đây khoảng 5 đến 06 năm. Ban nhân dân thôn đã hòa giải hai bên nhiều lần. Qua hòa giải biết được là do vợ chồng cùng đi làm thuê ở lò gạch và anh Rcom B phát sinh ghen tuông cãi vã vợ chồng. Sự việc mâu thuẫn trầm trọng đã tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng anh B và chị H không hàn gắn được và đã sống ly thân cách đây 2 tháng và hai người con thì chị R1 H'Mi nuôi. Từ đó nhận thấy hôn nhân giữa chị Rmah H và anh Rcom B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị R1 H'Mi được ly hôn anh Rcom B.

- Về con chung: Chị Rmah H và anh Rcom B có 02 con chung là Rmah H1, sinh ngày 07/8/2015 và Rmah H2, sinh ngày 22/12/2017. Để không làm xáo trộn cuộc sống của con và nguyện vọng của con là được sống cùng mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị R1 H'Mi trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị R1 H'Mi không yêu cầu anh Rcom B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị R1 H'Mi không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị R1 H'Mi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R1 H'Mi

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Rmah H được ly hôn với anh Rcom B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Rmah H1, sinh ngày 07/8/2015 và Rmah H2, sinh ngày 22/12/2017 cho chị R1 H'Mi trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Rmah H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009051, ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THS DS huyện Phú Thiện;
- UBND xã Chư A thai;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Bá Thới**

